|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẬU GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ CÔNG THƯƠNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SCT | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện Hiệp định EVFTA và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Căn cứ Công văn số 3298/VPQH-GS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc Hội về việc báo cáo việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên;

Căn cứ Công văn số 332/VPCP-QHQT ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên;

Thực hiện Công văn số 805/VP.UBND-NCTH ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA); Công văn số 231/VP.UBND-NCTH ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc triển khai thực hiện Công văn số 332/VPCP-QHQT ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Văn Phòng Chỉnh phủ; Công văn số 396/VP.UBND-NCTH ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên.

Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang báo cáo **việc thực hiện Hiệp định EVFTA cad các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**, cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện Hiệp định EVFTA**

Nhằm tăng cường phổ biến về EVFTA đến các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội ngành nghề, Hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp nắm và khai thác có hiệu quả những cơ hội mà EVFTA mang lại, thời gian qua Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang đã triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

Tổ chức lớp tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang cho Lãnh đạo và công chức, viên chức chuyên môn các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND và các phòng chuyên môn huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; thành viên Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Tham dự và mời doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự Hội nghị trực tuyến về hỗ trợ doanh nghiệp SMEs tận dụng cơ hội, thực thi hiệu quả EVFTA.

Tham gia các hội nghị tuyên truyền, phố biến về EVFTA do Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan tổ chức.

**II. Kết quả ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của UBND để triển khai thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên**

**1. Kết quả thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của UBND để triển khai thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên**

1.1. Xây dựng, thẩm định văn bản QPPL

Trong năm 2019,Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương và trình HĐND tỉnh cho chủ trương ban hành theo quy định. Thực hiện chủ trương của HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã soạn thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định 70 văn bản. Từ đầu năm đến nay, HĐND tỉnh ban hành 28 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 30 quyết định; HĐND, UBND cấp huyện ban hành 42 văn bản (39 nghị quyết, 03 quyết định), HĐND, UBND cấp xã ban hành 157 văn bản (155 nghị quyết, 02 quyết định). Nhìn chung, chất lượng soạn thảo văn bản ngày càng được các cơ quan, đơn vị chú trọng; trình tự, thủ tục soạn thảo đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra, cơ quan tư pháp tham gia góp ý 542 dự thảo văn bản (trong đó có 176 văn bản QPPL) của Trung ương và địa phương.

1.2. Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của VBQPPL của HĐND, UBND trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, trong năm, các sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Qua đó, kiến nghị 36 văn bản phải được xử lý. Đến ngày 31/12/2019, số văn bản đã được xử lý là 36 VBQPPL (đạt 100% so với số văn bản phải xử lý).

Bên cạnh việc rà soát văn bản thường xuyên, trong năm, các sở, ngành đã tham mưu thực hiện rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực, rà soát văn bản với quy định của các Luật mới được thông qua hoặc có hiệu lực thi hành hành trong năm 2019 như: Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Thi hành án hình sự; Luật Đầu tư công; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia… Từ đó, đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế ở địa phương. Ngoài ra, Sở Tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đồng thời, nhằm giúp các cơ quan, đơn vị và Nhân dân có điều kiện tìm hiểu dễ dàng, nhanh chóng những quy định của pháp luật hiện hành, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2019. Qua đó, công bố 24 VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ, 11 VBQPPL hết hiệu lực một phần, 01 VBQPPL ngưng hiệu lực 1 phần và 01 VBQPPL hết hiệu lực một phần trước ngày 01/01/2019.

Công tác xây dựng, thẩm định và ban hành các cơ chế, chính sách cũng như công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của UBND để triển khai thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên được thực đúng thời gian và tiến độ đáp ứng kịp thời với tình hình thực tế của địa phương.

**2. Đánh giá về chính sách, văn bản quy phạm pháp luật**

2.1. Hạn chế

Việc kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế chuyên trách và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, biên chế phục vụ cho công tác này vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu công việc, chủ yếu là kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ.

2.2. Ưu điểm

Thực hiện đầy đủ công khai các cơ chế, chính sách, thủ tục trên các phương tiện thông tin địa chúng. Việc xây dựng văn bản được cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, đồng thời đăng tải toàn văn các dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các đơn vị, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Các văn bản QPPL được xây dựng, thẩm định và ban hành kịp thời, phù hợp theo đúng lộ trình đã cam kết trong các FTA mà Việt Nam là thành viên và đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương.

VBQPPL của tỉnh ngày càng nâng cao chất lượng, các VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất cao. Văn bản được ban hành phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh, đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với nội dung theo các cam kết của Việt Nam trong các FTA.

Công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả, kịp thời thống nhất về cơ chế, chính sách, góp phần củng cố hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng tiếp cận công việc của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra văn bản được nâng lên rõ rệt, nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra văn bản được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Do chú trọng triển khai tương đối đồng bộ, tích cực công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL và công tác kiểm tra, xử lý văn bản kết hợp với việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn đã tạo cơ sở để kịp thời thống nhất về cơ chế, chính sách, góp phần củng cố hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thuận lợi, nâng cao đời sống về tinh thần, vật chất cho người dân. Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên.

**III. Kết quả công tác tổ chức thực hiện các FTA và Việt Nam là thành viên**

**1. Về tổ chức, bộ máy**

Về tổ chức bộ máy để triển khai thực hiện các FTA, UBND tỉnh thành lập Ban Hội nhập quốc tế tỉnh Hậu Giang với đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Phó Trưởng Ban là đồng chí Giám đốc Sở Công Thương làm thường trực, Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các sở, ban ngành có liên quan.

Ban Hội nhập quốc tế tỉnh Hậu Giang có bộ máy giúp việc kiêm nhiệm thường trực tại Sở Công Thương để giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất, truyền đạt thông tin đến lãnh đạo và các thành viên trong Ban.

Các sở, ngành và địa phương trong tỉnh có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, không chồng chéo hay đùng đẩy công việc.

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; Thực hiện Kế hoạch số 3184/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đề xuất, kiến nghị đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với các cam kết FTA mà Việt Nam là thành viên. Qua công tác rà soát, chưa phát hiện văn bản QPPL quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với cam kết FTA mà Việt nam là thành viên.

**2. Công tác ban hành và triển khai thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên**

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật của Trung ương trong việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên tại địa phương, tỉnh Hậu Giang đã chủ động xây dựng và ban hành các chính sách để triển khai thực hiện hiệu quả các FTA trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình, kế hoạch,... cụ thể như sau:

- Thành lập Ban Hội nhập quốc tế tỉnh Hậu Giang để kịp thời chỉ đạo điều hành trong công tác hội nhập quốc tế của tỉnh; triển khai nhanh chóng chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương đến mọi cơ quan đơn vị; các tổ chức kinh tế, cơ sở, doanh nghiệp và người dân trong toàn tỉnh.

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

- Quyết định của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án phát triển thông tin đối ngoại tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2015 – 2020.

- Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

- Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Hằng năm tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện về công tác thông tin đối ngoại, đồng thời từng chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh đều có kế hoạch thực hiện công tác hội nhập quốc tế theo từng năm.

Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và chỉ đạo của UBND tỉnh Sở Tư pháp ban hành 04 đề án triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn, cụ thể: Đề án hoạt động tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Đề án hoạt động biên soạn các bản tin về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Đề án hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; Đề án hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ pháp luật và Phát triển nguồn nhân lực thuộc Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tổ chức tọa đàm với chủ đề “Thực thi pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp và triển khai Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

Từ đầu năm đến nay, Trung tâm Dịch vụ và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã tiếp nhận và tư vấn tại trụ sở đối với 26 trường hợp; tư vấn qua điện thoại 16 trường hợp. Được sự hỗ trợ của Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 (Chương trình 585), Trung tâm đã tham mưu tổ chức 02 lớp tập huấn: Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp năm 2019 và Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, với hơn 203 lượt người tham dự.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên đến quần chúng nhân dân thông qua các phương tiện truyền thông, Cổng/Trang thông tin điện tử,... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung Hiệp định cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định thương mại tự do (FTA).

Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến, về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó lưu ý tới các cam kết trong từng lĩnh vực hàng hóa cụ thể, để các doanh nghiệp trong ngành nắm vững được cam kết và quy định đối với sản phẩm của mình, đặc biệt tại các thị trường có tiêu chuẩn nghiêm ngặt.

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, các Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các cam kết trong WTO...

Nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có việc cam kết thực hiện các thỏa thuận kinh tế, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước mà Việt Nam đã tham gia, phê chuẩn.

Xây dựng chiến lược xúc tiến thương mại đối với từng mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác hiệu quả các tiện ích của công nghệ thông tin và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn về Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, về nghiệp vụ xuất nhập khẩu,… cho cán bộ quản lý nhà nước và các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương được giao làm đầu mối để chủ trì phối hợp với các sở, ngành để triển khai thực hiện các FTA theo chức năng nhiệm vụ từng đơn vị, qua đó định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện về các cơ quan cấp trên và khi có yêu cầu đột xuất.

**IV. Kết quả mang lại từ việc thực hiện các FTA đối với địa phương**

**1. Đối với lĩnh vực chính trị, đối ngoại, an ninh, quốc phòng**

Tỉnh đã tích cực triển khai công tác đối ngoại, thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, công tác đối ngoại được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, tuân thủ nghiêm đường lối đối ngoại của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức được các chuyến xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản và Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ…, tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trong vùng và cả nước, đã ký kết chương trình hợp tác kinh tế - xã hội với một số tỉnh, thành trong và ngoài khu vực và một số doanh nghiệp lớn trong nước. Tiếp và làm việc với nhiều tổ chức phi chính phủ quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài, để đẩy mạnh thu hút vốn FDI và NGO.

Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự xã hội được đảm bảo; lực lượng Công an, Quân sự phối hợp nắm chặt tình hình, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm, đặc biệt là Tết Nguyên đán hàng năm, các Đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực an toàn giao thông được quan tâm, kịp thời sửa chữa, dặm vá, phát quang cây xanh che khuất tầm nhìn; từng bước khắc phục tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè, dốc cầu để kinh doanh mua bán, tạo đường thông, hè thoáng, mỹ quan đô thị, tạo điều kiện cho người và phương tiện tham gia giao thông được thông suốt và an toàn

**2. Đối với lĩnh vực thương mại hàng hóa**

Hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những phương diện của quá trình toàn cầu hóa, trong đó các quốc gia có những kết nối và hợp tác mạnh mẽ để phát triển kinh tế. Nhờ việc tham gia các FTA mà lĩnh vực thương mại hàng hóa của tỉnh được lưu thông dễ dàng, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển, người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận những sản phẩm trong và ngoài nước ngay tại địa phương.

Thương mại nội địa tăng trưởng ổn định qua từng năm, với các hệ thống phân phối và bán lẽ đa dạng cùng với công tác phát triển, nâng chất hệ thống chợ, kêu gọi đầu tư xây dựng các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại được đẩy mạnh, từng bước thúc đẩy phát triển và tiêu thụ hàng nông sản của tỉnh, phát triển mạng lưới dịch vụ, thương mại; đa dạng hóa kênh lưu thông hàng hóa ở nông thôn.

Cụ thể, trong năm 2019 tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 37.914,966 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 108,82% và đạt 102,18% so kế hoạch năm.

Bên cạnh đó, xuất nhập khẩu của tỉnh cũng có sự tăng trưởng, trong năm 2019 tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, ủy thác và các dịch vụ chi trả ngoại tệ ước thực hiện được 1.067,942 triệu USD. Thị trường xuất khẩu chủ từng bước được mở rộng như Mỹ, Úc, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thụy Điển, Canada, Ukraine,… với các mặt hàng như: thủy sản, giày dép các loại, giấy và các sản phẩm từ giấy, rau quả, hàng dệt may,…

**3. Đối với lĩnh vực thương mại dịch vụ và đầu tư**

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nhiều chính sách thu hút đầu tư được triển khai thực hiện phù hợp với địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Qua đó có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội và đầu tư tại Hậu Giang.

Dịch vụ hàng hóa và khách hàng ngày càng phát triển, chất lượng phục vụ từng bước được nâng lên, vận tải hàng hóa và vận tải hành khách đều tăng và các dịch vụ khác như ngân hàng, quảng cáo, thương mại… đều có bước phát triển.

Môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh và phát triển doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện, đến nay đã cấp 4.500 doanh nghiệp, tổng vốn trên 45.000 tỷ đồng.

Về chủ trương đầu tư toàn tỉnh có 339 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 123.200 tỷ đồng

Về đầu tư nước ngoài thu hút được 29 dự án FDI với tổng vốn 485,761 triệu USD.

Nguồn vốn NGO lũy kế từ trước đến nay toàn tỉnh đã tiếp nhận 202 chương trình, dự án với tổng mức tài trợ là 247 tỷ đồng.

Về thu hút nguồn vốn ODA đến nay huy động được 29 dự án với tổng số vốn 3.196 tỷ đồng.

Về hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại hiện nay toàn tỉnh có 72 chợ (gồm 06 chợ hạng 1, 07 chợ hạng 2, 59 chợ hạng 3 trong đó có 02 chợ đêm tại thành phố Vị Thanh và thành phố Ngã Bảy); 06 siêu thị hạng 2 và 01 trung tâm thương mại hạng 3

**4. Đối với các ngành sản xuất, dịch vụ trong nước**

Việc tham gia các FTA sẽ khiến cho nhiều mặt hàng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất có giá thấp hơn, chi phí sản xuất của các doanh nghiệp được cắt giảm, giá cả hàng hóa sẽ cạnh tranh hơn so với hàng nhập khẩu, thúc đẩy sản xuất trong nước để xuất khẩu. Việc cắt giảm thuế quan sẽ khiến hàng hóa nhập khẩu từ các nước vào Việt Nam nói chung và Hậu Giang nói riêng sẽ nhiều hơn do giá thành rẻ, mẫu mã phong phú và đa dạng, tác động tích cực đến sản xuất trong nước.

Khuyến khích tạo điều kiện tái cơ cấu doanh nghiệp; kêu gọi thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về khuyến công, phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp; tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt thu hút đầu tư vào ngành sản phẩm công nghiệp có lợi thế của địa phương, tạo ra sản phẩm xuất khẩu và sử dụng nhiều lao động.

Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh.

**5. Đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường, chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công**

Về khoa học và công nghệ (KH&CN), các nhiệm vụ KH&CN được triển khai thực hiện theo đúng tiến độ. Đã tổ chức Hội đồng KH&CN xét duyệt nhiều đề án, dự án, đề tài của các tổ chức, cá nhân; đồng thời, chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án về các sở, ban, ngành tỉnh tiếp nhận triển khai ứng dụng vào thực tế.

Thực hiệnQuyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang” hàng năm; Năm 2019 tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 V/v kiện toàn Ban Điều hành và Tổ giúp việc của Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016-2020”.

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Công ty Cổ phần chế biến Dứa Hậu Giang (TP.Vị Thanh) đăng ký xây dựng HTQLCL theo an toàn thực phẩm ISO 22000 cho quá trình chế biến Dứa. Đồng thời, Công ty cũng mong muốn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (TQM) và duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM)…

Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu và theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam; cung cấp cho cơ quan quản lý thị trường, Công an kinh tế tỉnh về các tiêu chuẩn liên quan đến Chế phẩm vi sinh vật phân giải xenlulo để xác định nguồn gốc sản phẩm…cung cấp Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về bảo quản thịt tươi sống cho Chi cục Thúy y tỉnh Hậu Giang.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan: xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định 996/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiệnĐề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy suất nguồn gốc (Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) trong thời gian tới.

Triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tập trung, đào tạo nghề theo địa chỉ và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhu cầu của thị trường lao động; gắn với nhu cầu việc làm nhằm giúp cho người lao động có việc làm ổn định sau học nghề.

Trong năm 2019, tổ chức 100 lớp đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo cho 18 doanh nghiệp với 2.440 lao động, với các nghề như may công nghiệp, đan dây nhựa, đan lục bình, cắt uốn tóc, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật chế biến món ăn,...Thực hiện hỗ trợ một phần chi phí cho 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH Lạc Tỷ II, Công ty Cổ phần May Nhà Bè - Hậu Giang) có đủ điều kiện đào tạo lao động để tự đào tạo cho người lao động mới được tuyển dụng vào làm việc, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, người lao động được đào tạo ngay tại doanh nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tác phong công nghiệp của người lao động được rèn luyện ngay trong quá trình học tập, sau đào tạo, người lao động được doanh nghiệp tuyển dụng chính thức vào làm việc, doanh nghiệp hài lòng với chất lượng, tay nghề của người lao động.

Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động với mục đích nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng là công chức, viên chức thuộc Sở, ban, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động cấp huyện, từ đó mang lại hiệu quả trong quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến các ngành, lĩnh vực phụ trách.Đồng thời, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ô nhiễm môi trường lao động và cải thiện điều kiện lao động đạt hiệu quả cao nhất.

Trong năm qua, toàn tỉnh tạo và giải quyết việc làm mới cho 17.950/15.000 lao động, đạt tỷ lệ 120% kế hoạch năm. Trong đó, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 115/90 người, đạt tỷ lệ 127,8% kế hoạch năm; Tư vấn việc làm cho 21.162 lao động; có 4.091 lao động đăng ký tìm việc làm; giới thiệu việc làm cho 2.682 lao động; hỗ trợ giới thiệu, tuyển dụng trên 14.000 lao động cho trên 100 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

**6. Đối với cải cách thể chế**

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, trên cơ sở sửa đổi, bổ sung, thay thế, bải bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương nói chung cũng như các văn bản có nội dung liên quan đến thực hiện các FTA, góp phần hoàn thiện thể chế của địa phương, nâng cao hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Hiệp định trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thường xuyên tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng trình tự, thủ tục trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục và kịp thời

Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được Sở, ngành đặc biệt quan tâm, xây dựng kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính đề nghị thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của từng ngành, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính được nhanh chóng, giảm bớt chi phí, rút ngắn thời gian chờ đợi.

Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc của công chức; luôn giữ thái độ thân thiện trong trao đổi với doanh nghiệp; phấn đấu giải quyết hoàn thành cho doanh nghiệp trong 01 lần nộp hồ sơ, hạn chế trường hợp doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần.

Nhằm phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ. Sở Công Thương phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Hội nhập quốc tế để chỉ đạo, điều hành và thực hiện các hoạt động về hội nhập quốc tế của địa phương.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ có đối tượng làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước tham dự; hội nghị tập huấn nghiệp vụ giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Hội nghị tập huấn nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Công khai cơ chế, chính sách, thủ tục trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

**V. Khó khăn, thách thức, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên**

**1. Khó khăn, thách thức**

Bên cạnh những tác động tích cực mang lại khi Việt Nam tham gia vào FTA, song song đó vẫn tồn tại một số khó khăn thách thức, cụ thể như sau:

Công tác tuyên truyền vẫn còn gặp không ít những khó khăn, hạn chế như việc tuyên truyền ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính phong trào hình thức. Nội dung tuyên truyền chưa được đa dạng, phong phú; nguồn tài liệu tuyên truyền cũng còn hạn chế.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị có liên quan đôi lúc chưa được thường xuyên, liên tục nên cũng ảnh hưởng một phần đến công tác tổ chức thi hành pháp luật trong thời gian qua.

Các hoạt động nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực đã được triển khai hằng năm qua nhiều hình thức khác nhau nhưng sự quan tâm của một số đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chưa thật sự đúng mức, nhiều đơn vị cử tham dự chưa đúng thành phần.

Nhận thức của nhiều chủ doanh nghiệp về công tác pháp luật của doanh nghiệp chưa đúng mức, thậm trí có chủ doanh nghiệp chưa quan tâm, dẫn đến tình trạng doanh nghiệp làm không đúng pháp luật, vi phạm pháp luật, nhất các thay đổi trong nội bộ của doanh nghiệp, gây ra những tranh chấp khó xử lý.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được nhu cầu hội nhập sâu rộng hiện nay

Phần lớn các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh phụ thuộc nhiều vào thị trường truyền thống, khi thị trường đó biến động phần lớn các doanh nghiệp gặp khó trong việc tìm kiếm thị trường mới.

Hoạt động trợ giúp pháp luật trở nên khó khăn khi được mời đi tập huấn, đào tạo thì doanh nghiệp không tham gia hoặc cử người tham dự không đúng thành phần dẫn đến hiệu quả của công tác trợ giúp pháp luật đối với doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả cao, từ đó các doanh nghiệp chưa cập nhật kịp thời về các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung và các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh dể làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

**2. Nguyên nhân**

Nhận thức về tầm ảnh hưởng của các FTA mang lại chưa được nhiều nhiều đơn vị, doanh nghiệp trú trọng quan tâm đúng mức từ đó chưa khai thác hiệu quả các cơ hội từ các FTA mang lại, cũng như chủ động kế hoạch dài hơi để thích nghi dần và đáp ứng những điều kiện, rào cản từ các nước khác đặt ra.

Sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong tỉnh cũng như sản phẩm của tỉnh còn hạn chế so với các doanh nghiệp, sản phẩm từ địa phương khác và từ nước ngoài. Sẽ khó khăn đối với các doanh nghiệp, sản phẩm có tiềm lực nhất định trong một thị trường toàn cầu

Phần lớn các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô nhỏ và vừa nên chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, chưa chú trọng đầu tư nâng cao năng lực quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật, chất lượng nguồn nhân lực; chưa chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu cũng như công tác xúc tiến thương mại của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước, các văn bản pháp luật thường xuyên sửa đổi, bổ sung, khi áp dụng vào trường hợp cụ thể gặp khó khăn; các văn bản hướng dẫn thi hành còn chậm. Vì vậy các cơ quan, tổ chức, cá nhân gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện còn hạn chế dẫn đến các hoạt động chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng và nội dung hoạt động

**VI. Đánh giá chung tác động của các FTA và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, việc tham gia ngày càng nhiều các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã cho thấy chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong công tác hội nhập. Qua đó tạo cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh từng bước hòa nhập với cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu, học hỏi, trao đổi công nghệ tiên tiến, giao lưu hợp tác với các đối tác nước ngoài, tăng cường xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Công tác thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều nhiều các nhà đầu tư từ các nước quan tâm đến, tìm hiểu cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh trên địa bàn.

Việc tham gia các FTA đem lại nhiều cơ hội mới về việc làm cho người lao động. Một số ngành được hưởng lợi lớn về việc làm là dệt may, thương mại, công nghiệp nhẹ…. Những cam kết cắt giảm hàng rào thuế quan, thực hiện nguyên tắc tự do bình đẳng trong thương mại mở ra việc tiếp cận thị trường một cách toàn diện, đảm bảo sự dịch chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, vốn và công nghệ, tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, với hệ thống pháp luật và môi trường đầu tư tốt hơn, người lao động Việt Nam nói chung và lao động Hậu Giang nói riêng sẽ có nhiều cơ hội việc làm, lựa chọn nghề nghiệp, điều kiện lao động, thu nhập, đời sống được nâng lên, cao hơn, được bảo vệ và bình đẳng với người lao động các quốc gia khác. Để tận dụng được những cơ hội từ các FTA mang lại, lực lượng lao động của Hậu Giang cần được đào tạo để có kỹ năng nghề, công nghệ thông tin, đặc biệt khi vào giai đoạn công nghiệp 4.0. Nếu không đáp ứng được yêu cầu, nguy cơ không có việc làm, thất nghiệp của người lao động là rất lớn, luôn có thể đến cá nhân, nhóm người, thậm chí cả doanh nghiệp.

**VII. Đề xuất kiến nghị tăng cường hiệu quả của các FTA mà Việt Nam là thành viên**

Trên cơ sở những khó khăn, thuận lợi như trên, Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang kiến nghị đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương bố trí kinh phí để địa phương thuận lợi hơn trong việc triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) trong thời gian tới.

Tăng cường các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tháo gỡ và hỗ trợ phát triển thương mại; Đẩy mạnh cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tạo sự liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương, nâng cao tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, nghiên cứu hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả của thu hút đầu tư nước ngoài.

Trên đây là báo cáo **việc thực hiện Hiệp định EVFTA và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên của Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang./.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Công Thương;  - VP.UBND tỉnh;  - Lưu: VT, QLTM.MH | **GIÁM ĐỐC** |